

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 8 - 2022

V/v: “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Quang Trung
2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Thảo, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 108/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp Trường Phú A, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T (Phương)**, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp Trường Phú A, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/2/2019, 29/4/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Huỳnh Thị Huệ trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Thúc tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 1999. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Long vào năm 2003. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Thúc có những hành vi bạo lực gia đình, đánh đập bà. Bà Huệ đã nhiều lần gửi đơn lên chính quyền địa phương trình báo về hành vi bạo lực gia đình

của ông Thúy nhưng ông Thúy không thay đổi. Nay bà đã không còn tình cảm với ông Thúy nên bà yêu cầu ly hôn với ông Thúy. Trong quá trình chung sống, ông bà có 03 người con chung là Nguyễn Huỳnh Như (nữ) sinh năm 2000, Nguyễn Phát Luận (nam) sinh năm 2002, Nguyễn Minh Chiéc (nam) sinh ngày 28/8/2008. Bà Thúy yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Minh Chiéc và không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: Không có.

Bị đơn Nguyễn Văn Thúy trình bày: Ông và bà Huệ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã Trường Long. Ông còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn. Trong quá trình chung sống ông bà có 03 người con chung là Nguyễn Huỳnh Như (nữ) sinh năm 2000, Nguyễn Phát Luận (nam) sinh năm 2002, Nguyễn Minh Chiéc (nam) sinh ngày 28/8/2008. Về tài sản chung ông Thúy không thống nhất với phần trình bày của bà Huệ. Trong trường hợp bà Huệ kiên quyết ly hôn thì ông Thúy yêu cầu chia tài sản chung như sau:

1. Phần đất lúa thửa 1133, thửa 1358 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06114 do UBND huyện Phong Điền cấp ngày 11/9/2020 đứng tên bà Huỳnh Thị Huệ.

2. Tiền bán đất của mẹ vợ là 1.800.000.000 đồng. Tuy đất là của mẹ vợ nhưng do vợ chồng ông nuôi mẹ vợ nên có quyền thừa hưởng.

Ông Thúy làm đơn yêu cầu chia tài sản nhưng không đồng ý đóng tiền tạm ứng án phí và tiền tạm ứng chi phí đo đạc vì ông Thúy không muốn ly hôn.

Nợ chung: Không có.

Vụ việc được hòa giải không thành nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Bà Huỳnh Thị Huệ và ông Nguyễn Văn Thúy tự nguyện kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/2003 quyền số 1, ngày 22/10/2003, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phong Điền nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Bị đơn Nguyễn Văn Thúy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Huệ và ông Thúy chung sống từ năm 1999, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ vào năm 2003. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn từ năm 2014 đến nay. Nay bà Huệ yêu cầu ly hôn ông Thúy nhưng ông Thúy không đồng ý ly hôn bà Huệ. Nguyên nhân mà bà Huệ yêu cầu ly hôn là do ông Thúy có hành vi bạo lực gia đình với bà Huệ. Bà đã nhiều lần cho ông Thúy cơ hội sửa chữa nhưng ông Thúy không thay đổi. Ngược lại, ông Thúy trình bày do ông còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn. Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, mâu thuẫn giữa bà Huệ và ông Thúy đã phát sinh từ năm 2014, bà Huệ có gửi đơn trình bày với chính quyền địa phương về hành vi bạo lực gia đình của ông Thúy là có thật. Ông Thúy không thừa nhận nhưng cũng không có chứng cứ gì phản bác lại lời trình bày của bà Huệ. Mặt khác, ông Thúy trình bày ông không đồng ý ly hôn nhưng ông không đưa ra được giải pháp để vợ chồng chung sống lại với nhau. Do đó, có căn cứ xác định hôn nhân của bà Huệ và ông Thúy lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huệ đối với ông Thúy theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông bà có 03 con chung là Nguyễn Huỳnh Như (giới tính nữ) sinh năm 2000, Nguyễn Phát Luận (giới tính nam) sinh năm 2002, Nguyễn Minh Chiếc (giới tính nam) sinh ngày 28/8/2008, bà Huệ và ông Thúy đều có yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Minh Chiếc. Hiện nay cháu Chiếc đang sống chung với bà Huệ và cháu cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ nên yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của bà Huệ là có căn cứ, phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Huệ không có yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông Thúy cho rằng, ông và bà Huệ có các phần tài sản chung như sau:

1. Phần đất lúa thửa 1133, thửa 1358 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06114 do UBND huyện Phong Điền cấp ngày 11/9/2020 đứng tên bà Huỳnh Thị Huệ.

2. Tiền bán đất của mẹ vợ là 1.800.000.000 đồng. Tuy đất là của mẹ vợ nhưng do vợ chồng ông nuôi mẹ vợ nên có quyền thừa hưởng.

Ông Thúy làm đơn yêu cầu chia tài sản nhưng không đồng ý đóng tiền tạm ứng án phí và tiền tạm ứng chi phí đo đạc vì ông Thúy không muốn ly hôn.

Xét thấy tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và phiên hòa giải ngày 16/6/2022 Tòa án nhân dân huyện Phong Điền đã ra thông báo cho ông Thúy nộp tiền tạm ứng án phí, thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng và hòa giải các vấn đề liên quan đến đơn khởi kiện của ông Thúy. Ông Thúy có trình bày ý kiến nhưng ông không đồng ý ký nhận thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng, biên bản hòa giải mà bỏ ra về. Hành vi của ông Thúy chứng tỏ ông không tôn trọng sự hướng dẫn của Tòa án. Mặc dù, ông Thúy đã được giải thích rất rõ về thời hạn đóng chi phí tạm ứng án phí và chi phí tố tụng nhưng quá thời hạn theo quy định pháp luật ông Thúy cố tình không thực hiện, cho nên Tòa án không thể thụ lý và giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của ông Thúy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét yêu cầu chia tài sản chung của ông Thúy trong vụ án này, tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự.

Nợ chung: bà Huệ và ông Thúy thống nhất không có.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 104, 146, 156, 164, 192, 195, 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Huệ đối với ông Nguyễn Văn Thúy.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Minh Chiếc (nam) sinh ngày 28/8/2008 cho Huệ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Thúy không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Thúy không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Huệ nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0007267 ngày 29/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- TAND.TP Cần Thơ;
- UBND xã ĐKKH;
- Lưu.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

Tạ Quang Trung

Nguyễn Tiến Thịnh